TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 588/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2017
V/v tranh chấp“ Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lương Anh Tuấn .

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

2/ Bà Nguyễn Đức Minh Tâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

- Bà Trần Mỹ Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

- Bà Lưu Thị Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

- Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ : 27 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2017, về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 71/2017/HPT-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Ông Trương Đình X, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: 48/5/17 Đường số 6, Khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp.HCM.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kim Y, sinh năm 1971(vắng mặt).

Địa chỉ: 419/3A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nộp cho tòa ngày 12/01/2017 của ông Trương Đình X và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Đình X trình bày:

Ông X và bà Y sống chung năm 2000, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 10, Tp.HCM. Thời gian đầu vợ chồng sống cũng hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012, do vợ chồng tính tình, cách sống không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, tháng 3 năm 2015 tôi đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án quận Bình Tân, nhưng do bà Ngọc chuyển nơi cư trú và vì thương hai con còn nhỏ nên tôi rút lại đơn ly hôn. Nhưng từ đó đến nay bà Y không sửa đổi tính tình, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Vì vậy ông X xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Có 02 con, Trương Đình T, sinh ngày 22/10/2001 và Trương Đình P, sinh ngày 07/6/2003. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với mẹ, do vậy nếu ly hôn ông X đồng ý giao 02 con cho bà Y nuôi. Ông X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 06 triệu đồng/01 tháng (mỗi con 03 triệu đồng/tháng), bắt đầu từ tháng 9/2017 đến khi các con lần lượt thành niên. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Trong tờ trình bày nguyện vọng của trẻ T ngày 16/5/2017 và trẻ P ngày 30/5/2017 thì nếu cha mẹ ly hôn, hai cháu xin được ở với mẹ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa triệu tập ông X, bà Y đến Tòa để hòa giải nhiều lần, nhưng bà Y không tới Tòa hòa giải. Vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ pháp luật: Ông Trương Đình X nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Kim Y là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

- Về tố tụng: bị đơn bà Nguyễn Kim Y cư ngụ tại Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Nguyễn Kim Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Xét yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ vợ chồng: Ông X và bà Y chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 10, TpHCM. Nên quan hệ hôn nhân giữa ông X với bà Y là hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: Theo ông X trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012, do vợ chồng tính tình, cách sống không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, tháng 3 năm 2015 ông X đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án quận Bình Tân, nhưng do bà Y chuyển nơi cư trú và vì thương hai con còn nhỏ nên ông rút lại đơn ly hôn. Nhưng bà Y không sửa đổi tính tình, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Vì vậy ông X xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Y.

Tòa án đã tống đạt, triệu tập nhiều lần cho bà Y đến Tòa, tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, đoàn tụ nhưng bà Y không đến tòa. Thể hiện bà Y không còn muốn cùng ông X xây dựng hạnh phúc lâu dài. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa ông X với bà Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của ông X xin ly hôn với bà Y.

Về con chung: Ông X, bà Y có 02 con, Trương Đình T, sinh ngày 22/10/2001 và Trương Đình P, sinh ngày 07/6/2003, ly hôn ông X đồng ý giao 02 con cho bà Y nuôi. Ý kiến này của ông X phù hợp với nguyện vọng của hai con, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 06 triệu đồng/01 tháng (mỗi con 03 triệu đồng/tháng), bắt đầu từ tháng 9/2017 đến khi các con lần lượt thành niên. Mức cấp dưỡng nuôi con này là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông X chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84; Điều 116; Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục 1.1, phần 1 danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trương Đình X được ly hôn với bà Nguyễn Kim Y.

- Về con chung: Giao cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Trương Đình T, sinh ngày 22/10/2001 và Trương Đình P, sinh ngày 07/6/2003. Ông X tự

nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con là 06 triệu đồng/01 tháng (mỗi con 03 triệu đồng/tháng), bắt đầu từ tháng 9/2017 đến khi các con lần lượt thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hành tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng viêc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luât, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, tòa không giải quyết.

Nợ chung: không có.

- Về án phí: Ông X chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0000912 ngày 18/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh. Ông X đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng ông X chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Kim Y có thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Tuấn